TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA Đ** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: **18**/2019/HNGĐ – ST Ngày 26 tháng 6 năm 2019 V/v "Tranh chấp Ly hôn và nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA Đ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Anh Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Võ Quang Hòa.**

Ông Phan Văn Hiển.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngân Thị X– sinh năm 198... (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Văn C – sinh năm 198…. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm M, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngân Thị X trình bày: Chị Ngân Thị X và anh Lê Văn C có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại xóm M, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ. Chung sống với nhau được thời gian thì xẩy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là

do tính tình không hợp nhau, nên dẫn đến cải vả nhau và nhiều lúc vợ chồng cãi nhau thì anh C đánh chị X. Một phần là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị X cũng phải đi làm ăn xa nhà, khi về nhà thì anh C ghen tuông nên mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng hơn, hai bên không thể hòa giải với nhau được. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không có kết quả tốt đẹp hơn. Do cuộc sống hôn nhân quá căng thẳng, mâu thuẫn đến đỉnh điểm nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay được khoảng ba năm. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị X yêu cầu được giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Ngân Thị X và anh Lê Văn C có 01 con chung là Lê Thị Hồng Th – sinh ngày 28/9/201... Nếu ly hôn nguyện vọng của chị X là con ở với ai thì tùy con, nếu con chung ở với anh C thì chị X sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C mỗi tháng 500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Lê Văn C trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như chị X trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống thì do hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế nên anh C cho chị X đi làm ăn ở xa nhà để kiếm tiền trang trải cuốc sống gia đình, khi sống xa nhà và chồng con thì chị X lại có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh C biết điều đó nhưng vì con cái nên anh C bỏ qua, khuyên bảo chị X quay về để vợ chồng sống đoàn tụ với nhau làm ăn nuôi con cái học hành, nhưng chị X khồng quay lại với anh C và chị X đã bỏ nhà ra đi sống ly thân với anh C đến nay được khoảng ba năm. Hiên nay anh C đang còn tình cảm với chị X và mong muốn vợ chồng quay về sống đoàn tụ với nhau để nuôi con khôn lớn và không nhất trí ly hôn với chị X.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Hồng Th – sinh ngày 28/9/201... Nếu ly hôn anh C muốn được nuôi con chung vì cháu từ nhỏ đã ở với bố cho đến nay và yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến lúc con chung trưởng thành.

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại

phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Ngân Thị X là được ly hôn với anh Lê Văn C. Về con cái: Chị Ngân Thị X và anh Lê Văn C có 01 con chung là Lê Thị Hồng Th – sinh ngày 28/9/201... Cháu Th ở với anh C từ nhỏ cho đến nay nên đề nghị giao con chung cho anh C được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và chị Ngân Thị X phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến lúc con chung trưởng thành. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Ngân Thị X.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thị X và anh Lê Văn C có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một thời gian rất ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng vẫn không có kết quả và vợ chồng đã sống ly thân nhau cho đến nay được khoảng ba năm, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét thấy tình cảm của hai bên không còn nữa, mâu thuận đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngân Thị X là được ly hôn với anh Lê Văn C.

3. Về nuôi con chung: Chị Ngân Thị X và anh Lê Văn C có 01 con chung là Lê Thị Hồng Th – sinh ngày 28/9/20…. Hiện nay cháu Th đang ở với anh C từ nhỏ đến nay. Nguyện vọng của anh C sau khi ly hôn là được nuôi con chung, chị X có nguyện vọng con ở với ai tùy con. Xét yêu cầu nuôi con chung của hai bên và nguyện vọng của cháu Th thấy cháu Th có nguyện vọng ở với anh C và được anh C chăm sóc nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của

con chung, tránh làm sáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của cháu; Căn cứ vào quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao con chung Lê Thị Hồng Th cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh C là phù hợp với quy định pháp luật và cần chấp nhận yêu cầu của anh C. Tuy nhiên cũng xem xét điều kiện kinh tế của chị X thấy rằng chị X có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên yêu cầu của anh C là quá cao so với khả năng và điều kiện kinh tế hiện nay của chị X, nghĩ cần buộc chị X cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C mỗi tháng 700.000 đồng là phù hợp, bắt đầu tính từ tháng 6 năm 2019 cho đến lúc con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

4. Về chia tài sản, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

5. Về án phí: Chị Ngân Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228– Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngân Thị X là được ly hôn với anh Lê Văn C.

***2. Về nuôi con chung*:** Chị X và anh C có 01 con chung là Lê Thị Hồng Th – sinh ngày 28/9/201... Giao cho anh Lê Văn C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Thị Hồng Th – sinh ngày 28/9/201...

Buộc chị Ngân Thị X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C mỗi tháng 700.000 đồng, tính từ tháng 6 năm 2019 cho đến lúc con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Ngân Thị X có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị X và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***4. Về án phí*:** Chị Ngân Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị X đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0001323 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Nghĩa Đ;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Xuân